

Số: 04/2024/QĐST-DS

PL, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Văn N – sinh năm 1965

Cư trú tại: Xóm CT, xã TT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Văn T – sinh năm 1971

Bà Nguyễn Thị O – sinh năm 1973

Đều cư trú tại: Xóm DT, xã TT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thỏa, sinh năm 1963

Cư trú tại: Xóm Cây Thị, xã TT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn N và Nguyễn Thị Thỏa số tiền 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Thời hạn trả là ngày 26/4/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Các đương sự nhất trí thỏa thuận ông Phạm Văn N tự nguyện chịu 435.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004499 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Ông N được hoàn trả lại 65.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện PL;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Nam